

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 163

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 11.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 188 hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Hữu đại quốc vương, danh Thế Nhiêu Vương, văn Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai giải, tâm phát vô thượng, chơn chánh đạo ý, khí quốc quyền vương, hành tác Sa Môn, hiệu viết Pháp Tạng”.

Đoạn này là kinh văn, đoạn này Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về lịch sử của Phật A Di Đà, Phật pháp gọi là nhân địa, Phật A Di Đà từ đâu đến.

Chúng ta nên nhớ, kinh văn ở trước nói với chúng ta là rất lâu về trước. Từ kiếp rất lâu xa về trước, thế gian này có một vị Phật ra đời, hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, chắc chắn không phải thế giới này của chúng ta. Lịch sử thế giới của chúng ta, không có y cứ này, đây là thế giới tha phương. Người trong thế giới này phước báo rất lớn, từ thọ mạng của Phật có thể thấy được, ngài trú thế 42 kiếp, giảng kinh thuyết pháp cho người thế gian.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện trên địa cầu chúng ta vào 3000 năm trước. Theo lịch sử ghi chép, khi Phật xuất hiện là năm thứ 24 của Chiêu Vương thời nhà Chu, năm Giáp dần. Ngài viên tịch là năm thứ 53 của Chu Mục Vương, trú thế 80 năm, 80 tuổi. Thế Gian Tự Tại Vương Phật trú thế rất lâu, 42 kiếp, kiếp là đơn vị thời gian của Ấn độ cổ. Cách tính của nó là thế giới chúng ta, thế giới này có thành trụ hoại không, mỗi lần thành trụ hoại không gọi là một đại kiếp. Chúng ta đều biết, giữa vũ trụ có tính chu kỳ, trong Phật pháp nói tính chu kỳ đều rất lớn. Ví dụ người Maya dự ngôn về thảm họa năm 2012 là một chu kỳ nhỏ, nghĩa là hệ thái dương và hệ ngân hà đối tề. Chúng ta biết, chúng ta biết mặt trời chạy quanh hệ ngân hà, hơn 5 vạn năm có một lần đối tề, hơn 5 vạn năm mới gặp một lần đối tề. Chu kỳ thành trụ hoại không này rất lớn, điều này lịch sử không thể ghi chép. Vì sao vậy? Vì tinh cầu đã hủy diệt. Không những là địa cầu, mà cả hệ thái dương đều bị hủy diệt, điều này chúng ta đều có thể lý giải. Trong hư không thường có hiện tượng tinh hệ sanh thành hủy diệt, trong kính viễn vọng của thiên văn đều có thể thấy được, nhưng không phát hiện được tính chu kỳ của nó. Sau khi hoại, nó lại sanh thành, vì thời gian của nó quá dài, khoa học không có cách nào phát hiện. Trong kinh điển nói rất rõ ràng, kiếp có tính chu kỳ rất lớn, có bao nhiêu chu

kỳ? Một chu kỳ gọi là một kiếp, 42 kiếp tức là 42 chu kỳ. Giống như hệ thống hành tinh này của chúng ta, là 42 lần thành trụ hoại không, thời gian này rất dài, chúng ta không thể tính đếm được.

Khi Phật Thế Gian Tự Tại Vương ra đời_cho nên thời gian Phật trú thế cũng dài, ngài trú thế 42 kiếp. Trong thính chúng của ngài có một vị quốc vương, vị vua này là quốc vương lớn, tên là Thế Nhiêu Vương. Thế Nhiêu Vương, chúng ta biết nhất định đây là tôn xưng của nhân dân đối với ông, vì sao vậy? Vì vị vua này thống trị giỏi. Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, thế gian này phong nhiêu. Nghĩa là như ngày nay chúng ta nói, là một quốc gia có nguồn văn hóa, tài nguyên vô cùng phong phú, vô cùng phát đạt. Người xưa gọi là thái bình thịnh thế, đặc biệt là phương diện văn hóa. Quý vị xem có Phật xuất thế, điều này rất khó được, đúng là hy hữu khó gặp. Nhân dân phước báo lớn, quốc vương phước báo lớn, chiêu cảm Phật Bồ Tát xuất hiện, mà còn trú thế rất lâu. Thế Nhiêu Vương là học sinh của Tự Tại Vương Phật. “Nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ khai giải”. Ngài nghe hiểu, minh bạch.

Trong Phật giáo khai ngộ có hai loại, một loại gọi là giải ngộ_Tín giải hành chứng, giải ngộ, một loại khác gọi là chứng ngộ. Từ chỗ này chúng ta thấy, hành vi của vị quốc vương này, chúng ta biết ông đã chứng ngộ, không phải giải ngộ. Giải ngộ ông không làm được, không thể làm được “từ bỏ quốc vương”, không cần ngôi vị quốc vương, nhường cho người khác. Bản thân xuất gia, làm đệ tử xuất gia của Thế Tự Tại Vương Như Lai, trở thành Tỳ kheo. Từ đây để thấy, ông nhất định là chứng ngộ.

Cảnh giới chứng ngộ không phải cảnh giới bình thường, như trong kinh điển đại thừa nói, nhất định là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Không phải cảnh giới đó, ông không dễ xuất gia. Đặc biệt là sau khi xuất gia học đạo, phát tâm vô thượng. Ở trước rất nhiều chư vị tổ sư đại đức đều nói, ngài sơ phát tâm đã là pháp thân Bồ Tát, đẳng địa Bồ Tát. Không phải địa vị cao như thế, ngài không thể phát tâm đại bồ đề, kiến lập thế giới Cực Lạc nói đâu có dễ!

Ở sau chúng ta thấy, đoạn kinh văn này là lịch sử của thế giới Cực Lạc, người tu Tịnh độ không thể không biết, thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Phật A Di Đà từ đâu mà có? Đây là dạy môn lịch sử cho chúng ta.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Thế Nhiêu Vương kiến Hán Dịch”. Trong năm loại nguyên bản dịch, bản dịch thời nhà Hán, chính là Kinh Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Văn tự trong kinh là như vậy, đây là nguyên văn. Thế Nhiêu Vương nghe kinh tu đạo, hoan hỷ khai giải. Hoan hỷ là được pháp hỷ, khai giải lại tiến thêm một bước nữa. “Bèn bỏ vương vị, làm một vị Tỳ kheo”, đoạn này là kinh văn của Hán Dịch.

Pháp sư Nghĩa Tịch nói: “Chuẩn bị kinh văn”, nghĩa là y theo trong kinh văn này nói. “Thế Nhiêu Vương cũng là tục danh của ngài Pháp Tạng”, trước khi chưa xuất gia,

ngài là một vị quốc vương. “Kinh văn của Hán Dịch rất rõ ràng chuẩn xác, lúc làm quốc vương tên là Thế Nhiêu Vương, sau khi xuất gia tức Tỳ kheo Pháp Tạng”. Đầu tiên là nói rõ về cương lĩnh, sau đó mới nói tường tận. “Đương thời có một vị quốc vương lớn, tên là Thế Nhiêu Vương, nghe Thế Gian Tự Tại Vương Phật thuyết pháp”. Danh hiệu của Phật không có nhất định, Phật thị hiện là ứng tùy theo cảm của chúng sanh. Vì thế Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, thị hiện trong mười pháp giới để giáo hóa chúng sanh, như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm, ưng sở tri lượng”. Tâm chúng sanh muốn gì, ngài có thể thị hiện theo nguyện vọng của chúng sanh. Danh hiệu là cương lĩnh của dạy học.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới chúng ta, ngài nhất định phải dùng danh hiệu này. Danh hiệu là gì? Danh hiệu chính là mục tiêu dạy học của ngài, ngay lúc này ở đây trong đoạn thời gian này. Lúc này ở đây, những chúng sanh này cần gì. Thích Ca Mâu Ni là tiếng Phạn. Thích Ca dịch là Năng Nhon, có thể nhân từ. Nghĩa là có thể lấy tâm nhân từ đối đãi chúng sanh. Từ đó cho thấy, người trên thế giới chúng ta, không nhân từ, không có lòng yêu thương. Đức Phật Thích Ca thị hiện ở thế gian này dạy những gì? Dạy mọi người dùng tâm yêu thương. Vì thế chúng ta có thể nói, giáo dục của Phật giáo là giáo dục về lòng yêu thương, dạy ta phải nhân từ với người khác.

Mâu Ni dịch là tịch diệt, hoặc dịch là tịnh tịnh, đối với chính mình. Đối với bản thân không được nông nổi, phải học theo đề kinh này nói, “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh bình đẳng giác, tâm địa thanh tịnh ý nghĩa gần giống với Mâu Ni. Đối với bản thân phải thanh tịnh tịch diệt. Diệt tức là diệt trừ phiền não, không phải nói gì khác. Chúng ta phải diệt trừ tập khí phiền não, chính là ý này.

Quý vị xem, đối với chính mình phải thanh tịnh tịch diệt, đối với người khác là một tấm lòng từ bi, đây là ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni. Nghĩa là nói ngài ở thế gian này, lúc này ở đây ngài đã giáo hóa chúng sanh những gì? Đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, phương hướng và mục tiêu của dạy học. Tất cả kinh điển Đức Phật nói trong suốt 49 năm, không tách rời cương lĩnh này.

Bây giờ chúng ta xem, thời đại của Thế Nhiêu Vương, danh hiệu của vị Phật này gọi là Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Từ đó cho thấy, tiêu chuẩn nhân dân ở đó cao hơn chúng ta. Vì sao vậy? Cương lĩnh chung mà Đức Phật dạy ở đó, là dạy tất cả chúng sanh làm sao được đại tự tại, tiêu chuẩn cao hơn chúng ta nhiều! Cho nên Thế Nhiêu Vương xuất hiện ở đó, ngài không thể xuất hiện ở đây, vì sao vậy? Vì trình độ của ngài cao quá, ngài không cần đến thế gian này, ngài xuất sanh ở thế giới nào, nhất định tiêu chuẩn ở thế giới đó thích hợp với ngài. Trình độ cao như vậy, mới có thể xếp vào lớp học được.

Thế Gian Tự Tại Vương, Vương tức là nói tự tại vô cùng, trong Phật pháp thông thường gọi là đại tự tại. Ai được đại tự tại? Ít nhất cũng là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Từ

đây chúng ta có thể hiểu được, thế giới mà Thế Gian Tự Tại Vương Phật ra đời, không phải thế giới thông thường. Chúng sanh trong đó không có lục đạo, không có mười pháp giới, như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: Cõi nước thanh tịnh. Trong Kinh Hoa Nghiêm phẩm Hoa Tạng Thế Giới, phẩm Thế Giới Thành Tự, trong này nói rằng: Đích thực giữa vũ trụ có cõi nước của Chư Phật, không phải là số ít. Ở trong đó thanh tịnh tuyệt đối, chính là cõi thật báo trang nghiêm, nó không có cõi phương tiện, cũng không có cõi đồng cư, bằng không sao lại thù thắng đến thế! Cho nên các bậc cổ đức cho rằng, Thế Nhiêu Vương chính là tỳ kheo Pháp Tạng, ngài là Bồ Tát địa thượng, chúng ta có thể tin tưởng, có thể tiếp thu cách nói này. Người như vậy làm quốc vương, lãnh đạo một quốc gia, đó là thánh vương, ngài không phải người bình thường, Ngày xưa Trung quốc từng xuất hiện, nhưng phước báo không lớn như ngài, thọ mạng của ngài rất dài. Ngày xưa xuất hiện là ba đời Nghiêu Thuấn Vũ, ba đời hợp lại nhiều nhất là 100 năm, còn ngài đến 42 kiếp.

Nghiêu Thuấn Vũ là cách trị đại đồng, đích thực ba vị đế vương này cũng có thể gọi là Thế Nhiêu Vương, Thế Nhiêu Vương của địa cầu này, cách trị đại đồng! Ba đời Hạ Thương Chu là tiêu khang, đi xuống, tiêu chuẩn ngày càng xuống thấp. Chẳng những không thể nâng cao, mà đến duy trì cũng không được, ngày càng đi xuống.

Khổng tử, Mạnh tử là thánh nhân, xuất hiện vào cuối thời nhà Chu, cuối thời nhà Chu đã suy thoái. Vì sao suy thoái? Vì quốc vương đương thời dần dần lơ là quy củ của tổ tông. Nếu nói như hiện nay, luật pháp của nhà Chu là hiến pháp, đại pháp trị quốc là Chu Lễ, Chu Lễ là đại pháp trị quốc của nhà Chu. Do Chu Công soạn, Chu Công là thánh nhân. Người mà Khổng tử kính ngưỡng nhất là Chu Công, ông rất muốn học Chu Công, nhưng không ai dùng ông. Chu du liệt quốc, chư hầu đều rất tôn trọng ông, nhưng không ai mời ông làm việc. Đến năm 68 tuổi, cảm thấy tuổi tác đã lớn, mới từ bỏ ý niệm đi theo con đường chính trị, trở về quê nhà dạy học, 73 tuổi ông qua đời. Vì thế Khổng tử dạy học chỉ có 5 năm, 68 tuổi về quê dạy học, chỉ có 5 năm. Dạy học 5 năm, mọi người đều biết ông có 3000 đệ tử, 72 vị hiền. Không đơn giản, thành quả ngoài sức tưởng tượng.

Đức Phật Thích Ca dạy học, nhân số nhiều vô kể, vì ngài dạy học thời gian dài, ngài dạy suốt 49 năm. Ngài cũng là con của quốc vương, từ bỏ ngôi vị vương tử để xuất gia, suốt đời làm công tác giáo dục xã hội. Vấn đề này những người học Phật như chúng ta, cần phải hiểu rõ. Hiện nay Phật giáo biến thành Tôn giáo, tất cả người học Phật đều có tội. Nói khó nghe một chút, đều đáng phải đọa vào địa ngục, vì sao vậy? Vì nền giáo dục tốt nhất thế gian, sao lại khiến nó biến thành Tôn giáo? Đây không phải Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tạo nên.

Khi Phật giáo truyền đến Trung quốc là giáo dục, đầu thời nhà Thanh và giữa thời nhà Thanh vẫn là giáo dục, tự viện am đường là trường học. Điều giống như trong kinh

điền nói: Vì nhân dân giảng kinh thuyết pháp. Phật giáo truyền đến Trung quốc, vào thời nhà Tùy Đường rất hưng thịnh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học, lúc còn tại thế, tình hình rất giống với nền giáo dục tư thực ở đây, chỉ là học sinh nhiều hơn mà thôi, không có tổ chức. Nhưng vào thời Tùy Đường_điều này trước đây thầy Phương nói với tôi, thầy nói Phật giáo đã làm một cuộc cách mạng rất lớn, nghĩa là gì? Là chế độ hóa, trong Phật giáo gọi là chế độ Tùng lâm. Chế độ Tùng lâm là gì? Là trường đại học hiện nay. Ngày xưa là dạy học tư thực, vào thời này trở thành trường học chính quy. Thầy phương từng nói nhiều lần với tôi, muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải khôi phục lại chế độ Tùng lâm. Chủ tịch của Tùng lâm là hiệu trưởng, hòa thượng Thủ tọa là trưởng giáo vụ, hòa thượng Duy na là huấn đạo trưởng, giám viện hiện nay là tổng vụ trưởng. Phân công hoàn toàn giống với chế độ trường học hiện nay. A xà lê là giáo thọ. Vậy tại sao Phật giáo lại biến thành Tôn giáo? Bây giờ người ta còn cho rằng Phật giáo là mê tín. Thế xuất thế gian, thật sự có thể dạy người khai trí tuệ, dạy người cầu phước đức, chỉ có Phật pháp. Tiếp xúc Phật pháp là học những gì? Là học trí tuệ, học phước báo. Ta rời xa Phật giáo, nói cách khác, trí tuệ không có, phước báo cũng không có. Người không có trí tuệ là ngu si, không có phước báo là bần cùng. Phước báo chúng ta hưởng thụ trong đời này là do đời trước tu được, đời này nếu không biết tiếp tục tu, đời sau rất đáng thương. Ngu si, bần tiện, quý vị nói đáng thương biết bao!

Chúng tôi cũng là từ trong những người đáng thương, rất may mắn gặp được thiện tri thức. Họ đã giảng giải Phật pháp cho chúng tôi nghe một cách rõ ràng minh bạch, chúng tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Không gặp được thiện tri thức, chúng tôi chẳng khác gì người thế gian, coi Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, không hề để ý đến. Quý vị nói đáng thương biết bao, bi ai biết bao! Vì thế đời này tôi được học Phật, tôi cảm kích thầy giáo vô cùng, không bao giờ quên ân đức của thầy. Không có thầy, tôi thật sự mê hoặc, vì sao vậy? Vì trong xã hội hiện nay, không thấy được Phật giáo chơn chánh, không còn. Những gì ta thấy được, đích thực là Phật giáo của Tôn giáo. Phật giáo của học thuật ở đâu? Trong trường đại học, trong trường đại học lấy kinh điển làm môn học. Trước đây tôi cũng từng dạy ở trường mấy năm, trong hệ triết học có môn Triết học Phật giáo. Hiện nay có du lịch Phật giáo, có xí nghiệp Phật giáo, có tà giáo Phật giáo. Phật giáo ít nhất có sáu loại, chỉ có một loại là thật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, đây là thật. Nếu đã hiểu rõ, Phật là gì? Phật là một người thầy giáo. Người Ấn độ xưng là Phật, người xưa gọi là thánh nhân. Tiêu chuẩn như thế nào mới xưng là thánh nhân, xưng là Phật? Đối với hết thầy pháp thế xuất thế gian đều thông đạt thấu triệt, mới có xưng hiệu như thế. Cổ nhân xưng là thánh hiền, người Ấn độ xưng là Phật Bồ Tát. Phật cổ nhân gọi là thánh, Bồ Tát gọi là hiền. Họ là người, không phải thần, cũng không phải tiên, họ là con người.

Mối liên quan giữa chúng ta với Phật, chúng ta suy nghĩ sẽ rất rõ ràng, chúng ta gọi Phật là thầy. “Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. Phật, Bồ Tát, A la hán là danh xưng của học vị trong Phật giáo, học vị cao nhất là Phật. Ở đây Thế Gian Tự Tại Vương Như

Lai là Phật, là học vị cao nhất. Học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A la hán. Như trong trường đại học hiện nay, tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, danh xưng của ba học vị này, đều có thể đạt được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Nói cách khác, ta vốn có trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Bây giờ không cần đến Phật, nói cách khác là cũng không cần đến trí tuệ, ta cam chịu làm người ngu si. Ta cũng không cần phước báo, cam chịu làm người ăn xin, không phải là như vậy ư? Đây quả là nực cười! Như vậy là sao? Vì không ai dạy chúng ta, khiến chúng ta có một sự ngộ nhận lớn như thế, không chịu tiếp xúc kinh điển Phật giáo. Khi tiếp xúc rồi mới hoá nhiên đại ngộ, đối với bản thân cảm thấy vô cùng may mắn.

“Thế Nhiêu Vương nghe Thế Gian Tự Tại Vương Phật thuyết pháp, tâm liền khai mở, thấu triệt thật nghĩa, gọi là khai giải”. Khai giải, trong Phật pháp đại thừa gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đã khai ngộ, giải là minh bạch, mở ra tất cả mọi nghi hoặc. “Do khai giải, tự nhiên hoan hỷ”. Cho nên hoan hỷ khai giải, hoan hỷ là pháp hỷ, đây là lợi ích của học Phật. Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Chúng ta đọc Luận Ngữ, câu đầu tiên Khổng tử nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt ở đây là hỷ duyệt. Học mà được thực hành, ta đem những gì đã học thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, đó gọi là tập. Ta ứng dụng vào cuộc sống tất cả những gì học được, vô cùng hoan hỷ! Hoan hỷ này không phải từ bên ngoài vào, là hỷ duyệt sinh là từ nội tâm, không có gì vui bằng. Trong Phật pháp nói đó là pháp thế gian, thánh nhân thế gian đều có thể sanh ra niềm vui như thế. Phật lại nâng cao thêm một tầng nữa, pháp xuất thế gian, thế xuất thế gian không ai có thể sánh với niềm hỷ duyệt này. Tâm khai ý giải, hiểu rõ thật nghĩa.

“Như sau cùng của các kinh nói: Nghe những gì Phật nói, mọi người đều rất vui mừng”. Đây là nói Phật thuyết kinh, quý vị xem câu sau cùng trong kinh điển, câu sau cùng đa phần đều dùng hai câu này. Có chỗ chữ khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Điều rất vui mừng, nếu họ không có lợi ích thì tâm hoan hỷ của họ từ đâu mà có? Họ thật sự đạt được lợi ích.

Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta nghe giảng kinh pháp, có cảm thọ này chăng? Nếu như có cảm thọ này, như vậy là không phí công nghe, ta đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Nếu thật sự như ở đây nói: “đột nhiên tâm khai, hiểu rõ thật nghĩa”. Trong này có hai hạng người, hạng thứ nhất trong Phật pháp nói là thiện căn sâu dày, không phải người bình thường. Như Thế Nhiêu Vương, trong rất nhiều thánh chúng cũng chỉ có mình ngài, không có người thứ hai. Thậm chí nói, Tự Tại Vương Như Lai trụ thế 42 kiếp, học sinh ưu tú nhất chỉ có mình ngài, không nhiều. Hạng người thứ hai, chúng ta cũng muốn đạt đến cảnh giới như họ, nhưng thiện căn phước đức chúng ta

không bằng họ, phải làm sao? Có cách là học bổ túc, chúng ta học thêm. Họ đã học xong bài, còn chúng ta thì chưa, nên chúng ta học bổ sung, không ngừng nghe kinh. Gọi là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, có thể đạt được cảnh giới như họ. Bởi vậy bản thân phải kiên nhẫn, phải có nghị lực, phải kiên trì không từ bỏ, được chăng? Được.

Ở Trung quốc trong 2000 năm nay, chúng ta thấy rất nhiều người dùng phương pháp thứ hai, rất ít người dùng phương pháp thứ nhất. 2000 năm nay, nên biết Phật giáo chính thức truyền đến Trung quốc, chưa đến 2000 năm. Công nguyên năm 67, niên hiệu Vĩnh Bình thứ mười của Hán Minh Đế thời nhà Hán, Phật giáo chính thức truyền đến Trung quốc. Là đương thời hoàng đế phái đặc sứ đến Tây Vực thỉnh về, mời về hai vị pháp sư là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, đều là người Ấn độ. Họ truyền đạo giảng kinh dạy học ở vùng Tân Cương, nên đặc sứ đến Tân Cương thì gặp được. Phải đến năm 2067 mới tròn 2000 năm. 2000 năm nay, số người đạt được tiêu chuẩn “đột nhiên tâm khai, hiểu rõ chân nghĩa”, chúng tôi dự đoán có khoảng 3000 người, không phải số ít! 3000 người này như thế nào? Đã thành Phật, nghĩa là họ đạt được học vị cao nhất trong Phật pháp, đạt được học Phật vị. Người giống như Thế Nhiêu Vương, ở Trung quốc chỉ có một người, người Quảng Đông đều biết, là đại sư Huệ Năng, lục tổ Thiền tông thời nhà Đường. Ngài quả đúng là thiên tài, vừa nghe lập tức khai ngộ, nghe Phật thuyết pháp liền hoan hỷ khai giải, chỉ có một người. Những người khác thì sao? Những người khác đều là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, rải rác trong tám tông phái đại thừa. 3000 người này Thiền tông chiếm hết một nửa, có thể hơn một nửa. Quý vị xem trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, 1700 người, hơn 1700 người. Giáo môn gọi là đại khai viên giải, Tịnh độ tông là lý nhất tâm bất loạn, ít hơn Thiền tông một chút. Từ trên lý luận mà nói, không những 10 tông phái không có sai khác, Phật giáo nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều có thể thành vô thượng đạo, đều có thể đạt được học vị của Phật, đều có thể đạt được. Bởi vậy Phật mới nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, trong Kinh Kim Cang nói như vậy, lời này là thật. Có thể thành tựu trong một đời hay chẳng, máu chốt ở mỗi người. Nếu tuân thủ phương pháp của Phật, nhất định sẽ thành tựu. Chúng ta thấy rất nhiều người của bao thời đại, phạm những ai tuân thủ phương pháp, thật thà tu hành đều thành tựu, đây không phải là giả. Nếu ta dùng phương pháp mới, như vậy sẽ thất bại. Việc học tập, đây là dạy học, chúng ta phải tin cổ nhân, không được tin theo người phương tây.

Ông Tôn Trung Sơn, khi nói Tam Dân Chủ Nghĩa, có thể thời Mãn Thanh vẫn còn, 100 năm trước. Ông trong Tam Dân Chủ Nghĩa, Tam Dân Chủ Nghĩa là sáu lần diễn giảng. Trong lần thứ tư có nói đến một đoạn, tôi thấy rất quan trọng nhưng chưa nghe ai nhắc đến, mọi người đều không để ý đến. Trong lúc diễn giảng ông nói với mọi người: Người phương tây mạnh hơn người phương đông là máy móc và khoa học kỹ thuật, chính là hai thứ này, còn các phương diện khác đều không bằng. Đặc biệt là nói đến chính trị, triết học, người phương tây cần phải học tập người phương đông chúng ta. Đây là lời của ông Tôn Trung Sơn. Chúng ta không nghe lời ông ta, tất cả đều học

theo phương tây, coi thường những thứ quý giá cha ông ta để lại, đánh mất lòng tin, cho nên ngày nay mới gặp phải những thiên tai thảm họa lớn như thế. Đặc biệt là về giáo dục, cổ nhân chúng ta trên toàn thế giới, so với các quốc gia dân tộc khác, cổ nhân biết cách giáo dục nhất. Tiên sĩ Townenbe nghiên cứu văn hóa sử Thế Giới, ông rất khâm phục người xưa. Thậm chí ông nói, muôn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, cần học thuyết Khổng Mạnh và đại thừa Phật pháp, ông ta nói như thế.

Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Là truyền thống văn hóa xưa, Nho Thích Đạo. Phật giáo truyền đến Trung quốc 2000 năm, đã trở thành Phật giáo của Trung quốc, hòa thành nhất thể với truyền thống xưa, không thể không thừa nhận điều này. Nói đến văn hóa xưa không thể không nói đến Phật giáo, đây cũng là lời của Townenbe. Ông nói: tâm lượng người xưa rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc, đây là chỉ Phật giáo, có thể bao dung, có thể tiếp thu. Mà văn hóa Phật giáo đã khiến cho nền văn hóa bản địa phong phú hơn. Đây là Townenbe nói. Phật giáo đã nâng cao cảnh giới của Nho giáo và Đạo giáo. Cho nên truyền thống văn hóa xưa không tách rời khỏi Phật giáo, tách rời Phật giáo tức là không hiểu truyền thống văn hóa xưa, đó là làm trò cười cho thiên hạ.

Nhưng ngày nay, Phật là gì không ai biết. Người xưa có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm, có thành tích. Bốn nền văn minh cổ trên thế giới, Trung quốc vẫn còn, đây là thành tích. Nếu chúng ta không cần, thì nền văn minh cổ sau cùng này có thể cũng biến mất, không tồn tại. Hiện nay người học Phật chơn chánh ngày càng ít, khó khăn lớn nhất của học Phật chính là buông bỏ dục vọng, điều này rất khó khăn đối với người bây giờ. Nếu không buông bỏ được tài sắc danh thực thù, ta không thể nào khế nhập, nghĩa là ta chỉ học được một chút bên ngoài mà thôi. Sau khi buông bỏ mới thật sự khế nhập, đây là điều rất khó khăn. Nhưng trên thế giới nhiều người như thế, tôi nghĩ tìm hai ba trăm người không thành vấn đề. Có hai ba trăm người, Phật giáo trên toàn thế giới đều có thể phục hưng.

Chúng ta biết, lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sáng lập Phật giáo, trong vườn Lộc Uyển có tất cả sáu người. Minh ngài hướng dẫn năm người đệ tử, ngài sáng lập Phật giáo như thế. Ngày nay có 60 người, có 600 người, Phật giáo sao không phục hưng được? Nhất định có thể chấn hưng.

Trong chế độ Tùng lâm ngày xưa, một Tùng lâm là một đoàn thể học thuật lớn của Phật giáo, đều có trên 1000 người. Chúng ta không thể không biết điều này, biết rồi thì cần phải học phát tâm như tỳ kheo Pháp Tạng vậy. Ngài phát đại tâm, kiến lập thế giới Cực Lạc, ngài đã thành công.

Bên dưới nói, “do đó tầm nghĩa là phát tâm đạo vô thượng chơn chánh, tầm nghĩa là tùy theo”. Ngài hiểu rõ nên phát tâm, phát tức là phát tâm. “Đạo vô thượng chơn chánh, tiếng Phạn là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tức đạo mà Đức Phật đạt được”. Học Phật đạt được là gì? Đạt được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Câu

này có thể dịch sang chữ Hán, vì sao không dịch? Vì tôn trọng nên không dịch. Đây là mục tiêu rất ráo của tu học Phật pháp, nghĩa là dựa vào điều kiện này để lấy được học vị Phật.

Ở đây giải thích nói rõ cho chúng ta, “không ai có thể vượt qua, cho nên gọi là Vô Thượng. Chân là chân thật, chánh là thánh trí, cho nên biết như pháp tướng. Đạo là con đường vô ngại”. Chúng ta vẫn y theo tiếng Phạn nói ra ý nghĩa chữ Hán. “A” dịch sang chữ Hán nghĩa là vô, a dịch là vô. “Nậu Đa La” dịch là thượng, gọi là Vô Thượng, “tam” dịch là chánh, “miệu” dịch là đẳng, chữ “tam” tiếp theo cũng dịch là chánh, “Bồ đề” dịch là giác. Cho nên dịch hoàn chỉnh sang chữ Hán là: “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, đây là tiêu chuẩn thành tích trong việc tu học Phật pháp.

Nếu chỉ được Tam Bồ Đề, tức là chánh giác, đã đạt được chánh giác. Học vị đầu tiên là A la Hán đã đạt được, là bằng đại học, học vị thấp nhất. Nếu nâng cao thêm một bậc, là đạt được chánh đẳng chánh giác, nghĩa là Tam Miệu Tam Bồ Đề, tức là Bồ Tát. Sau cùng ta được A Nậu Đa La, là Vô Thượng, không còn cao hơn nữa. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chính là Phật. Làm sao để đạt được ba học vị này? Câu này rất quan trọng, vì thế không phiên dịch, chỉ dùng âm tiếng Phạn để dịch. Có thể dịch, nhưng vì tôn trọng nên không dịch, không phải không dịch được. Vì đây là mục tiêu học Phật cao nhất, rất ráo nhất. Ở đây phiên dịch là từ trên ý nghĩa, dịch rất hay, nghĩa là đạo mà Phật chứng được.

Học Phật không có gì khác_ Giác nghĩa là thấu triệt giác ngộ. Giác ngộ điều gì? Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tánh tướng_ đây là danh từ trong triết học. Tánh là bản thể, tướng là hiện tượng. Hiện tượng từ đâu mà có? Ngày nay chúng ta hỏi vũ trụ từ đâu mà có? Tất cả vạn vật từ đâu mà có? Tôi từ đâu đến? Hai chữ tánh tướng này bao hàm tất cả. Nếu tiếp tục phân khai, hiện tượng này vô cùng phức tạp. Hiện nay khoa học phân nó thành động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên. Những điều này, vì sao có những điều này, nó luôn có một đạo lý, gọi là sự lý.

Trong tánh tướng lý sự, đều có quy phạm của luật nhân quả. Có quả nhất định có nhân, có nhân chắc chắn có quả. Vì thế trong giáo lý đại thừa dùng tánh tướng, lý sự, nhân quả bao hàm tất cả pháp, ta đều có thể thông đạt thấu rõ, đây gọi là chánh giác. Chánh là chính xác, không có sai lầm, thật sự thông đạt thấu triệt. Có chánh giác tức thành A la Hán, họ sẽ có năng lực dạy học. Thầy giáo dạy học, thực tế mà nói chỉ có thể dạy người có trình độ thấp hơn họ, trình độ bằng họ không thể dạy được, cho nên họ cần phải nâng cao cảnh giới chính mình. Nâng lên đến Chánh Đẳng Chánh Giác, đẳng là gì? Là ngang bằng Phật. Nghĩa là trí tuệ và năng lực của họ bằng Phật, nhưng họ không phải Phật, đây là Bồ Tát, là Chánh Đẳng Chánh Giác. Giác ngộ đạt đến viên mãn, viên mãn như một số Tôn giáo khen ngợi đối với Thần. Đó không phải thật, đó là khen ngợi. Khen ngợi thần là bậc vô sở bất tri, vô sở bất năng, thật ra thần là phạm phu.

28 tầng trời, vậy thì thiên thần rất nhiều, nhưng họ đến chánh giác cũng không có, A la hán có năng lực dạy họ. Họ có giác đã là không tẻ, nhưng giác đó không chánh, vì sao không chánh? Vì chưa buông bỏ tự tư tự lợi, vì thế họ không chánh, nghĩa là họ vẫn còn cái ta. A la hán vô ngã, A la hán không chấp trước thân này là ta, cao hơn họ, cho nên giác của A la hán gọi là chánh giác. Quý vị còn có cái tôi, có cái tôi là có tự tư tự lợi, là có danh văn lợi dưỡng, rất nhiều phiền não đều từ cái tôi này ra. Tôi không có, những phiền não đó cũng gần như không còn, phiền não do cái tôi mà sinh ra. Tôi có sanh lão bệnh tử, nếu không có tôi, ai sanh lão bệnh tử? Bởi vậy sanh lão bệnh tử đều không có, lục đạo luân hồi cũng biến mất. Đây là chân tướng sự thật.

Chúng ta thấy hiện nay các nhà khoa học cũng rất giỏi, chúng ta không thể không khâm phục. Những gì trong kinh Phật nói, hiện nay họ đều đo lường được, rất đáng nể, chúng ta nghe báo cáo của họ, không thể không khâm phục. Trong kinh điển đại thừa nói với chúng ta, toàn thể vũ trụ phát sanh như thế nào, không phải sự bùng nổ lớn, không thể nói như vậy, hiện nay các nhà khoa học cũng không tin. Các nhà khoa học nói sao? Vũ trụ xuất hiện, vạn vật xuất hiện là từ không sinh ra có. Tôi tin rằng, toán học là chiếc nôi của khoa học, chắc chắn trong toán học trước tiên suy luận được, có khả năng này. Sau đó dùng máy móc tinh vi để quan sát, phát hiện được, họ hạ thủ là bắt đầu từ vật chất. Lượng tử lực học là nghiên cứu vật chất, quý vị xem họ phân tích vật chất thành phân tử, phân thành nguyên tử, phân thành điện tử, phân thành hạt vi lượng, phân thành hạt, hạt căn bản. Hiện nay tiếp tục phân, lại phân nó thành lượng tử. Tôi thấy lượng tử, là không còn cách nào để tiếp tục phân tách. Rốt cuộc bản chất của vật chất là gì? Họ quả thật đã phát hiện, thế gian này căn bản không có vật chất thực sự tồn tại, hiện tượng vật chất là gì? Bản chất của vật chất là ý niệm, là ý niệm của ta, huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục sinh ra, đây gọi là vật chất. Vật chất có rất nhiều chủng loại, họ phát hiện, vì sao có vật chất khác nhau? Do tần suất không tương đồng. Hiện nay các khoa học gọi là định luật dây đàn, giữa vũ trụ nó là một hiện tượng dao động. Tần suất chậm nó biến thành thể cứng, biến thành khoáng vật chất. Tần suất nhanh hơn liền biến thành loại mềm như da thịt chúng ta, nhanh hơn nữa liền biến thành không khí, càng nhanh hơn nữa trở thành sóng điện, biến thành các loại sóng ánh sáng. Cho nên họ kết luận, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều có thể trở về hiện tượng dao động. Dao động này từ đâu mà có? Dao động do ý niệm sanh ra. Vì thế kinh Phật, quý vị xem Đức Phật nói từ 3000 năm trước, giữa vũ trụ là gì? Gọi là ngũ uẩn: Sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là hiện tượng vật chất, thọ tưởng hành thức là hiện tượng tinh thần, vật chất là từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Nó là giả, không phải thật. Đạo lý này trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, đã được khoa học hiện nay chứng minh. Các nhà khoa học nói rất hay, tuy từ lý luận mà nói, nói không được rõ ràng như trong Phật pháp. Nhưng về sự, họ đối với hiện tượng vật chất, so với trong kinh Phật nói, khiến chúng ta càng rõ ràng hơn. Trong kinh Phật đã nói, nhưng khi nghe thêm báo cáo của họ chúng ta mới hoàn toàn minh bạch. Khi chưa nghe báo cáo của họ, chúng ta còn có đôi chút hoài nghi, vật chất do ý niệm sanh ra. Nhưng ý niệm sanh ra như thế nào? Điều này họ không có

giải thích. Hiện nay họ nói với chúng ta, là hiện tượng do ý niệm tích lũy. Điều này Đức Phật không nói, ngài chỉ nói là do ý niệm sinh ra. Nếu thấy được kiến phần, liền phát hiện được tướng phần. Cách giải thích này của họ, khiến chúng ta đối với nguồn gốc của vật chất, hiểu rất rõ ràng minh bạch. Cảm thấy lời Đức Phật nói không sai, hoàn toàn đúng sự thật. Hiểu được chân tướng sự thật này, ta mới biết thực chất thì vật chất không có sanh diệt, nghĩa là nói con người không có sanh tử, đây là thật. Ta nhìn thấy hiện tượng sanh tử, đó là huyễn tướng, là ta ngộ nhận, hoàn toàn không có. Hiện tượng vật chất căn bản không tồn tại, nó là một tướng liên tục sanh diệt trong từng sát na, tốc độ quá nhanh. Trong kinh Phật nói là sanh diệt đồng thời, sanh diệt không hai, đây là trong kinh Phật nói. Vấn đề này đã được các nhà khoa học chứng minh.

Cái tôi thật sự không có sanh diệt, tồn tại vĩnh hằng, trong Phật pháp gọi là pháp tánh. Các nhà khoa học nói có cái tôi thật sự, không sanh không diệt. Một số người gọi là linh hồn, linh hồn vẫn không phải, cũng có thể gọi là linh hồn. Nhưng nó mê hoặc, nó không giác ngộ, không có chánh giác. Cái tôi thật sự, trong kinh điển gọi là Phật, Đức Phật, đó gọi là giác tánh. Chúng ta gọi nó là linh tánh, không phải linh hồn, linh hồn là trạng thái mê. Sau khi giác ngộ gọi là linh tánh, đó là cái tôi thật. Giác tánh biến pháp giới, chúng ta không cách nào tưởng tượng được, ở đâu? Khắp biến pháp giới hư không giới. Nhận thức được như thế mới biết rằng, toàn thể vũ trụ với chính mình là nhất thể, đây là nói đến quan hệ luân lý. Phật giáo gọi là mối quan hệ luân lý, nói một cách rất ráo viên mãn. Cổ nhân nói về luân lý rất có giới hạn, mức độ cao nhất của họ: “Phàm là người, đều phải yêu thương”. Cao nhất là nói đến vũ trụ này, chưa vượt ra ngoài địa cầu này. Chỉ nói đến mối quan hệ luân lý của toàn thể địa cầu với chúng ta, đây là khuếch đại luân lý của cổ nhân, khuếch đại đến mức tối đa cũng chỉ trong phạm vi của địa cầu này. Phật không như vậy, Đức Phật nói về luân lý là nói đến cứu cánh, là biến pháp giới hư không giới, không có một pháp nào không liên quan đến mình, mà còn liên quan rất mật thiết, từ một ý niệm biến hiện ra. Đây là trong kinh Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Ngày nay địa cầu rất nhiều thiên tai, có cách nào để khôi phục trở lại bình thường chẳng? Có, mà còn rất dễ, chỉ cần ý niệm ta chánh, trên địa cầu sẽ không có thiên tai. Lũ lụt từ đâu mà có? Những điều này khoa học chưa nghiên cứu được. Hiện nay có xu hướng này, nhưng không thể nói rõ ràng được. Cho nên chúng ta hy vọng những nhà khoa học này, hy vọng họ nhanh chóng có thể tiếp xúc được Phật pháp đại thừa, để họ giải thích khiến chúng ta đều tin tưởng, vẫn còn kịp để cứu vãn địa cầu. Thay đổi tâm thái, vấn đề của địa cầu liền được giải quyết. Thế giới chúng ta hiện nay rất nhiều bệnh tật.

Hôm qua có một đồng học, tải trên mạng xuống một tin tức cho tôi xem. Nói hiện nay phát hiện độc bệnh nghiêm trọng nhất, là bệnh truyền nhiễm, tin này được nói đến nhiều lần. Mấy tháng trước phát hiện tại Ấn độ, hiện nay có một vài quốc gia cũng phát

hiện, nghe nói truyền ra khắp thế giới chỉ là vấn đề thời gian và không gian, bệnh truyền nhiễm này không có thuốc trị liệu. Gặp phải bệnh này, trúng độc bệnh này chỉ khoảng ba đến bốn tiếng là tử vong, rất nhanh, không có cách trị liệu. Vấn đề này, tổ chức vệ sinh thế giới mấy năm trước đã có cảnh báo, biết được điều này sẽ phát sinh.

Nếu chúng ta thay đổi tâm thái, năng lực miễn dịch của chúng ta đầy đủ, độc bệnh này không xâm hại đến được, vì sao vậy? Vì độc bệnh này cũng từ tâm tưởng sanh ra. Điều gì sanh ra? Độc trong nội tâm chúng ta biến hiện ra.

Trong kinh Đức Phật nói, tham sân si là ba độc, đây là nguyên nhân của mọi bệnh tật, nguyên nhân căn bản. Trên thực tế còn thêm hai loại, là ngũ độc, người xưa thường nói năm độc. Trong kinh Phật chỉ nói tam độc, hai loại này đều bao hàm trong đó. Chúng ta nói một cách rõ ràng, đó là tham sân si mạn nghi. Nghi tức là hoài nghi lời dạy của thánh nhân, không phải hoài nghi thông thường.

Trong kinh nói, thủy tai lũ lụt là tham lam tạo thành, chiêu cảm nên. Hỏa hoạn là do sân nhuế chiêu cảm. Quý vị xem con người hiện nay rất dễ nổi nóng, nhiệt độ địa cầu tăng cao là do đâu? Do sân giận của con người mà nhiệt độ địa cầu tăng lên. Gió bão là ngu si tạo nên; động đất do tâm bất bình, ngạo mạn chiêu cảm ra, từ cổng cao ngã mạn mà ra. Nếu ta có thể thay đổi những tâm thái không tốt này, đối với bản thân mà nói, bản thân không sanh bệnh, những bệnh thông thường đều không có. Nơi ta cư trú đều không phát sinh thiên tai, những thiên tai như nước lửa gió đều không xảy ra. Vì sao vậy? Tất cả pháp đều chuyển biến theo tâm niệm, “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói điều này, nó liên quan mật thiết với ý niệm của chúng ta, quả là khó được.

Tôi cảm thấy, địa cầu đến hôm nay, chân tướng các nhà lượng tử lực học phát hiện, hoàn toàn tương đồng với trong kinh Phật nói. Nếu họ tiếp xúc Phật pháp sẽ rất nhanh, vì nền tảng của họ vững vàng, rất nhiều lý niệm đều giống với kinh Phật. Nếu họ đứng lên kêu gọi, họ đứng lên đề xướng, khiến người người đều giác ngộ. Một câu nói của Phật giáo, giải quyết tất cả mọi thiên tai: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”, vấn đề được giải quyết.

Mọi người cho rằng Phật là mê tín, Phật là Tôn giáo. Hiện nay các nhà khoa học đỉnh cao đều nói ở đây tôi có một bài báo cáo, tôi đã xem bài báo cáo này, có thể lưu thông rộng rãi. Đây là báo cáo mới nhất của khoa học, nói rất giống với Phật pháp. Không cần Phật giáo không sao, cần khoa học cũng được. Trong báo cáo khoa học này toàn là Phật pháp. Bởi vậy tôi giới thiệu cho những nhà khoa học này, tôi đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Những gì quý vị nghiên cứu, phát biểu, hoàn toàn trong Phật giáo đại thừa. 3000 năm trước Đức Phật đã nói rất rõ ràng, nói còn rõ ràng thấu triệt hơn họ bây giờ.

Thiên tai ở ngay trước mắt, là vấn đề cấp bách cần giải quyết. Phương pháp giải quyết chỉ trong một niệm, chúng ta buông bỏ mọi ý niệm sai lầm. Những khái niệm thánh hiền dạy chúng ta, đều là vốn có trong tự tánh, không phải họ phát minh. Các nhà khoa học còn có phát minh, phát hiện. Người phương đông không phải vậy, người phương đông đều là chứng được, chứng được như thế nào? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là chứng được, quả thật rất cao siêu!

Bởi thế đây thật sự là đã giác ngộ, họ mới phát tâm, phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm, đây là phát tâm bồ đề trong kinh điển đại thừa. Tâm này vừa phát người này được gọi là Bồ Tát, họ là Chánh đẳng chánh giác. Vì thế các bậc cổ đức nói Thế Nhiều Vương là cảnh giới của Bồ Tát địa thượng. Trong kinh văn này chúng ta đọc được, có thể khẳng định. Nếu không phải cảnh giới này, ngài không dễ phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đến A la hán còn không có ý niệm này.

Chân là chân thật, thế giới là hư vọng, không phải chân thật. Trong giáo lý đại thừa thường nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Lục đạo là hư vọng, thập pháp giới cũng là hư vọng, như nằm mộng vậy. Mộng chưa tỉnh, vẫn còn trong mộng, ta xem nó là thật. Khi nào tỉnh lại, chánh giác tức là tỉnh dậy, chánh đẳng chánh giác lại tỉnh dậy, ta mới thật sự biết được đây là huyền tướng, không phải thật.

“Ý là tâm năng cầu”, “tìm phát chơn chánh đạo ý”, ý ở đây là cầu, không phải cầu cho mình, là cầu cho tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh khổ nạn là ai? Là chỉ lục đạo. Trong mười pháp giới chỉ có chúng sanh lục đạo khổ nhất, mê muội nhất. Làm sao để trong thời gian ngắn giúp họ được giải thoát, vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo. Đây là Bồ Tát Pháp Tạng phát tâm, ngài từ bỏ ngôi vị quốc vương. Cổ nhân thường nói: “quý như thiên tử, giàu khắp bốn biển”, nghĩa là đều không cần đến, vì sao vậy? Vì tất cả đều là giả, hiểu được đây chỉ là giấc mộng.

Một quốc vương dù tốt đến đâu, rất từ bi, có thể quên mình vì người, cũng chỉ giúp được một quốc gia, nhân số không nhiều. Xuất gia làm Phật, phạm vi giúp người không biết lớn hơn bao nhiêu lần, có thể giúp tất cả chúng sanh đau khổ khắp biến pháp giới hư không giới. Vì thế quyết định của ngài là chính xác, không sai chút nào.

“Từ bỏ quốc độ và vương vị, ly thế xuất gia”, thế tức là nói thế gian. “Trở thành sa môn”, sa môn là tiếng Ấn độ. Ý của nó chính là những gì ở trước chúng ta nói. Sa môn dịch là cần tức, tức là cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si. Học tập theo tông chỉ này, cương lĩnh này, người này được gọi là Sa môn. “Vốn là thông xưng của người xuất gia, bao gồm ngoại đạo”. Ở Ấn độ, Ấn độ có rất nhiều Tôn giáo, là đất nước của Tôn giáo. Người xuất gia trong tất cả các Tôn giáo đều gọi là Sa môn, nên nó là tên gọi chung. Sau khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, trở thành danh xưng chuyên môn của đệ tử xuất gia Phật giáo Trung quốc, đệ tử xuất gia của Phật giáo xưng là Sa môn. Nghĩa là cần tức, cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si.

Hội Sớ nói, Hội Sớ là chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, pháp sư Nhật bản chú giải. Người Nhật bản đối với pháp môn này, hình như hưng thịnh hơn Trung quốc, thành tích không thua gì Trung quốc. Đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ, chú giải của các cổ đức Nhật bản, có mấy mươi loại. Còn các bậc cổ đức Trung quốc, chú giải này chỉ có hai loại, thua xa người Nhật bản. Cho nên chú sớ của các tổ sư Nhật bản, đáng để chúng ta tham khảo.

Trong Hội Sớ nói: “Người này cần tu thiện pháp, diệt các điều ác”, nghĩa là trong kinh nói: Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si. Chỉ cần chúng ta đoạn ác tu thiện, lợi ích đầu tiên đạt được là thân thể mạnh khỏe. Tuy tuổi tác lớn, nhưng thể lực, tinh thần không thua thanh niên, đây là thật. Vì sao con người suy lão? Lỗi ở nhân rất có lý: “ưu lo khiến con người suy lão”, con người nhiều tạp niệm, nhiều âu lo, nhiều phiền não rất dễ già. Nếu ngày ngày an vui, pháp hỷ sung mãn, như vậy sao không suy lão được! Còn như không có lo lắng, không có phiền não, không có áp lực, không có bất kỳ gánh nặng nào, quý vị rất an lạc, buông bỏ tất cả.

Ở thế gian này, ngoài việc học Phật, không ngừng nâng cao cảnh giới của mình, cảnh giới càng cao càng an lạc, vì vậy không dễ bị lão hóa. Ta không có những vọng niệm này, niệm niệm không nghĩ đến mình, bản thân không có, bản thân không có gì phải nghĩ. Điều đáng nghĩ là những chúng sanh đáng thương, những chúng sanh khổ nạn, mê hoặc điên đảo, tạo nhiều ác nghiệp, cảm thọ khổ báo quả thật rất đáng thương. Đức Phật đối với lục đạo chúng sanh, chúng ta thường thấy trong kinh nói: Kẻ đáng thương. Là thật, không phải giả, đó là từ nội tâm phát xuất ra. Họ vốn là Phật, nay trôi lăn đến bước đường này. Đức Phật đến thế gian này làm gì? Giúp họ, dẫn dắt họ, hỗ trợ họ, hy vọng họ có thể quay đầu, quay đầu là bờ, giúp họ phá mê khai ngộ. Phật pháp ở thế gian này, mục đích của Phật là gì? Chính là truyền bá Phật pháp, ngài có dụng ý gì? Mục đích ở đâu? Mục đích là giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khổ từ đâu đến? Do mê mà có khổ, vui từ đâu đến? Là từ giác. Cho nên khổ vui là quả, mê ngộ là nhân. Muốn giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, như vậy nhất định phải bắt đầu từ nhân. Dạy họ, khiến họ hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, hoàn toàn giác ngộ tự nhiên sẽ lìa khổ được vui. Phải chăng Đức Phật thật sự đem họ ra khỏi nơi đau khổ? Không có, thật sự cho họ niềm vui chăng? Cũng không có, chỉ dạy họ phá mê khai ngộ. Ý niệm vừa thay đổi, cảnh giới của họ liền thay đổi. Cảnh tùy tâm chuyển, là họ tự chuyển, vậy Phật dạy học có công lao gì chăng? Không có, Đức Phật không kẻ công, vì sao vậy? Là tự quý vị tự chuyển.

Quý vị có thể từ phàm phu biến thành Phật, là tự quý vị tu hành thành tựu, không phải Phật ban cho, Phật không giúp gì cả. Là sau khi quý vị giác ngộ, bản thân quý vị thực hành, không ngừng nâng cao bản thân, chính là như vậy. Chúng ta cảm ân Phật, nếu Phật không khai thị, chúng ta làm sao biết được? Không biết, ngài có ân khai ngộ cho chúng ta. Thành tựu của chúng ta, toàn dựa vào sự tu tập của chính mình.

“Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói”. Kinh Tứ Thập Nhị Chương là bộ kinh đầu tiên truyền đến Trung quốc, ở Trung quốc phiên dịch đây là bộ kinh đầu tiên, trên thực tế nó không phải là một bộ kinh. Đương thời hai vị đại sư Ma Đăng và Trúc Pháp Lan, trích dẫn trong kinh điển đại và tiểu thừa những điều đơn giản thích hợp với nhu cầu xã hội, viết thành bản kinh này. Viết ra 42 điều này, là hợp tất cả các kinh lại, thành 42 điều.

Khi vừa mới đến Trung quốc, giới thiệu về Phật pháp, trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương có một đoạn như vậy: “Từ tâm xuất gia, thức tâm đạt bản, hiểu pháp vô vi, gọi là sa môn, đây là thâm nghĩa của Sa môn”. Ý nghĩa này rất thâm sâu, đây là thật. Ở trước nói đến cần tức, cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, là phương pháp chỉ đạo tu học, đây là khế nhập cảnh giới. Nếu thật sự hành trì, hành trì họ sẽ khế nhập cảnh giới.

Ở đây hai câu nói quan trọng nhất: “Thức tâm đạt bản, giải vô vi pháp”. Thức tâm là gì? Thức là nhận thức, nhận thức gì? Nhận thức tâm, tâm này là chân tâm. Trong đại thừa kinh điển Đức Phật thường nói, tất cả pháp giữa vũ trụ từ đâu đến? Là tâm hiện, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Cảnh giới này thiên biến vạn hóa, đó là thức, thức sẽ biến, tâm năng hiện năng sanh. Trong triết học nói, tâm là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Trong Phật giáo tâm có rất nhiều tên gọi, có mấy mươi danh xưng. Đây là Đức Phật dùng thiện xảo lúc dạy học, ngài không muốn chúng ta chấp trước, chấp trước là sai. Ngài nói rất nhiều danh từ, chỉ cần hiểu ý của nó là được, đừng chấp trước. Đừng chấp trước ngôn ngữ, đừng chấp trước danh từ thuật ngữ, điều không chấp trước, như vậy tâm mới thanh tịnh, có chấp trước liền bị nhiễm ô. Người không biết học Phật, nghe rất nhiều kinh điển đều ghi nhớ trong tâm, bị kinh Phật làm ô nhiễm. Họ có thể khai ngộ chăng? Không thể khai ngộ, vì sao vậy? Vì tâm họ không thanh tịnh. Bởi vậy lời Phật có thể nghe, có thể nghe, nghe hiểu là được, không thể chấp trước, không thể phân biệt. Vì phân biệt là Ý thức, chấp trước là Mạt na thức. Chấp trước của Mạt na, phân biệt của đệ lục ý thức đều cất giữ trong A lại da, trở thành hạt giống của A lại da, như vậy là sai.

Chúng ta phải như thế nào mới khiến A lại da không rơi chủng tử? Không phân biệt không chấp trước, sẽ không rơi rớt chủng tử, đây cũng là điểm khó khăn trong việc tu học Phật pháp. Vì thế ngài gọi là ngộ tánh, ngài dạy ta khai ngộ, không phải dạy ta ghi nhớ, ghi nhớ cũng vô dụng, đến pháp thế gian đều không chú trọng đến ghi nhớ. Quý vị thấy trong Học Ký nói: Học vấn ghi nhớ này, không đủ để làm thầy của người, đây là Nho giáo nói. Nho giáo cũng nói đến ngộ, cũng dạy chúng ta khai ngộ, đây là nhận thức tâm.

Chúng ta vừa nói các nhà khoa học, họ phát hiện được A lại da, họ có thức tâm chăng? Không có, thức tâm đạt bản đều không có, vì sao không có? Họ dùng phân biệt chấp trước để phát hiện. Chúng ta tin rằng, đầu tiên họ từ trong toán học đạt được tin

tức này, sau đó dùng máy móc khoa học để quan sát, liền phát hiện được. Họ hiểu rõ vật chất rốt cuộc là gì, nhưng họ biết đằng sau hiện tượng vật chất là tinh thức, nghĩa là ý niệm của chúng ta. Chúng ta ngày nay thường nói tâm thái, chính là điều này. Trong Phật pháp gọi là khởi tâm động niệm, đây là bản chất của A lại da thức. Nó không phải chân tâm, nó là vọng tâm. Ở đây thức tâm là nhận thức chân tâm, chân tâm là tự tánh. Tự tánh máy móc khoa học không thể quan sát được. Vì sao vậy? Vì nó không phải hiện tượng vật chất, nó cũng không phải hiện tượng tinh thần. Không phải hiện tượng vật chất, năm căn trước của chúng ta không đạt đến được. Chúng ta không thấy được nó, không nghe được nó, mũi không ngửi được. Nó cũng không phải vị, nên lưỡi không nếm được, tay chúng ta không tiếp xúc được. Nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần. Nó không phải tinh thần, nên đệ lục ý thức cũng đành chịu, vì thế lục căn không duyên đến được, đây là chân tâm. Làm sao mới có thể biết được? Nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, nó liền hiện tiền, quý vị sẽ nhìn thấy được. Vì thế Đức Phật nói vấn đề này chỉ có chứng được mới biết, không cho phép dùng tâm ý thức. Không dùng tâm ý thức, mới nhìn thấy nó. Còn như dùng tâm ý thức, tâm ý thức chướng ngại nó, như vậy làm sao thấy được? Chúng ta dùng vọng tâm, tức là phân biệt chấp trước, đây là vọng tâm. Dùng vọng tâm chỉ có thể thấy được vọng tâm, A lại da là vọng tâm, đây là đạt đến căn nguyên của nó. Quý vị có thể thấy được điều này, không thấy được cái chân thật. Thật đó là thiên định, ngoài Thiên định ra không có cách nào khác. Thiên định là gì? Là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, nghĩa là tự tánh bản định. Tự tánh bản định mới có thể kiến tánh, mới có thể khai ngộ. Thức tâm nghĩa là minh tâm kiến tánh, đạt bản_bổ cũng là chỉ tự tánh. Trong triết học nói tâm và bổn là nói bản thể luận, đã tìm được bản thể của vũ trụ vạn vật, biết được tất cả pháp từ đây sanh ra. Khi ngài Huệ Năng kiến tánh nói, câu sau cùng ngài nói: đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp. Vạn pháp từ đâu đến? Vạn pháp từ trong tự tánh biến hiện ra.

“Giải pháp vô vi”, câu này không dễ hiểu, pháp vô vi ở đâu? Pháp vô vi ngay trước mắt chúng ta. Trên thực tế, tất cả các pháp đều là pháp vô vi. Chúng ta ở trong hết thấy pháp này khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, khiến nó thành hữu vi, thật ra không phải thật vô vi. Pháp hữu vi là giả, không phải thật. Pháp vô vi là thật, vô vi nhưng vô sở bất vi, nó có thể hiện ra vạn pháp. Tuy hiện vạn pháp, nhưng vạn pháp là huyền hóa.

Kinh Kim Cang nói rất hay: Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, nó không phải thật, đừng cho nó là thật. Nếu coi nó là thật, sẽ mê muội ở trong đó. Không coi nó là thật, dần dần ta sẽ thấy rõ, có thể hiểu được pháp vô vi, ta biết vô vi nhưng vô sở bất vi, vô sở bất vi nhưng thật là vô vi. Trong giáo lý đại thừa gọi là bất nhị pháp môn, hữu vi vô vi đều không hai, đây gọi là thật sự hiểu pháp vô vi. Cách nói này là cách nói khi chứng quả, còn như ở trước nói, cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, đó là lúc sơ học, khi học tập ta phải đi theo con đường này, còn đây là đã chứng quả.

Ở trước là bắt đầu của Sa môn, đây là chứng quả của Sa môn, là cảnh giới của Như Lai, Bồ Tát chưa đến được trình độ này. Ở đây Sa môn là đã thành Phật, Phật là bậc đại Sa môn, Sa môn chứng được cứu cánh viên mãn.

Thế Nhiêu Vương xuất gia, xuất gia có một pháp hiệu. Ngài là đệ tử của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Tự Tại Vương Phật đặt cho Ngài pháp hiệu gọi là Pháp Tạng. “Pháp Tạng tức là pháp danh của Thế Nhiêu Vương lúc làm tỳ kheo”. Tỳ kheo là tiếng Ấn độ, dịch sang tiếng Hán nghĩa là Khất Sĩ. Khất là ăn xin. Vì lúc Đức Phật tại thế, phương thức sinh hoạt của ngài là khất thực, chúng ta thường gọi là xin cơm, xin ăn. Đây là Khất sĩ. Mỗi ngày đi khất thực một lần, ngày ăn một bữa, họ chỉ ăn một bữa cơm. Sĩ là người đọc sách, người ăn xin có học vấn, có đạo đức, chính là ý này. Người ăn xin thông thường, họ không có học vấn, không có đạo đức, không có năng lực, họ không có cách nào khác. Còn khất sĩ đây không phải, họ ngày ngày dùng học vấn để giáo hóa chúng sanh, ngày ngày thể hiện bản lĩnh chân thật của mình, họ không có thời gian nấu cơm. Đến lúc ăn cơm họ ra bên ngoài khất thực, họ dùng phương thức sinh hoạt này. Bản thân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, ngài dẫn chư vị đệ tử ra ngoài khất thực. Khất thực cũng có quy củ của nó, chỉ được khất thực bảy nhà, vì người ta chưa chắc có thức ăn dư để cho chúng ta. Đều là thức ăn của họ, hoặc là ăn còn, đều có thể đem ra bố thí. Người xuất gia rất tùy duyên, không hề xem trọng, cho gì ăn nấy, không có tâm phân biệt. Khi khất thực, thí chủ cúng dường cơm rau, nếu thấy ít thì đến khất thực nhà thứ hai. Cảm thấy đủ, không cần thêm, không khất thực nữa, nhiều nhất là không quá bảy nhà. Bảy nhà khất chưa đủ cũng trở về, không đi thêm, trở về cũng có thức ăn. Vì sao vậy? Vì sau khi mỗi người đi khất thực về, không phải ai khất thực nấy ăn, không phải. Tập trung tất cả thức ăn lại, sau đó mọi người mới phân ra dùng, một bát cơm ngàn nhà. Họ ăn cơm như thế, quả thật như vậy.

Quý vị xem, đương thời những người xuất gia đi theo Phật, có 1255 người, họ đi khất thực khắp nơi. Khi trở về đều tập trung lại một chỗ, sau đó mới phân ra dùng, đời sống của họ là chủ nghĩa cộng sản đúng nghĩa. Chúng ta nói đến cộng sản, không ai bằng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta thua xa, ngài mới đúng thật là chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản thực hiện ở đâu? Thực hiện trong cõi nước Phật. Cõi nước của tất cả Chư Phật Như Lai đều là chủ nghĩa cộng sản, tuyệt đối không có tài sản riêng tư. Vật riêng tư của họ chỉ có ba chiếc y và một bát, gọi là ba y một bát, là toàn bộ tài sản của họ. Mọi thứ cúng dường đều là của đại chúng, tuyệt đối không có chuyên lợi cá nhân, không có. Đức Phật khất thực được cũng để chung với đại chúng, không có ngoại lệ, đúng là bình đẳng tuyệt đối. Khất sĩ có học vấn, có đạo đức, những người khất thực này được xưng là Tỳ kheo.

Hán Dịch, ở Trung quốc, Kinh Vô Lượng Thọ có 12 loại bản dịch, vì thế danh từ phiên dịch đều không giống nhau. Có bảy bản phiên dịch bị thất truyền, cũng may hiện nay còn lưu lại năm bản, tức là Hán Ngô Đường Tống, đây là bốn loại. Đại Luận là Đại

Trí Độ Luận, những gì trong này phiên dịch là Hán Ngô Đường Tống, còn một nhà nào nữa? Nhà Ngụy, Pháp Tạng là của Ngụy Dịch. “Hán Dịch là Pháp Bảo Tạng”, pháp hiệu của ngài là Pháp Bảo Tạng. Ngô Dịch là “Đàm Ma Già”, đây là tiếng Phạn. Đường Dịch là “Pháp Xứ”, Tống Dịch là “Tác Pháp”, trong Đại Trí Độ Luận gọi là “Pháp Tích”. “Duy chỉ có Ngụy Dịch xưng là Pháp Tạng, kinh này dùng danh hiệu này”. Bộ kinh này dùng của Ngụy Dịch, Ngụy Dịch là bản của Khương Tăng Khải. Nghĩa là thời của Tào Ngụy, Tào Tháo, phiên dịch vào thời Tam Quốc, dịch là Pháp Tạng.

“Các bản bất đồng, chỉ là dịch giả dùng từ khác nhau mà thôi”, điều này chúng ta biết như vậy là được. Nguyên văn tiếng Phạn của các bản, người dịch đã dịch không giống nhau. “Tạng, trong Thám Huyền Ký nói có bốn nghĩa”. Pháp Tạng, quý vị xem Hán Dịch là Pháp Bảo Tạng. Chữ Tạng này có bốn nghĩa. Thứ nhất có nghĩa là “hàm nhiếp”, nghĩa thứ hai là “uân tích”, nghĩa thứ ba là “xuất sanh”, nghĩa thứ tư là “vô tận”. “Cất giữ tất cả pháp, gọi là Pháp Tạng”. Đây là nói về hàm ý trong danh hiệu, giải thích một cách đơn giản, tức gọi là Pháp Tạng.

“Nhu Gia Tường Sớ nói”, đây là chú giải của pháp sư Huệ Viễn thời nhà Tùy. “Có thể tiềm tàng Phật pháp, cho nên gọi là Pháp Tạng”. Giải thích ý này đều là nói tự tánh, đây là tánh đức. Đại sư Huệ Năng từng nói, khi ngài khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, nghĩa là ý này. Trong tự tánh không thiếu bất kỳ pháp nào, có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức năng, có vô lượng tướng hảo. Đây đều có nghĩa là hàm nhiếp, uân tích, vô tận. Gặp duyên, duyên của Chư Phật Như Lai, là chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Cảm ứng đạo giao, giống như thủy triều vậy, thủy triều lên hay xuống đều có thời gian nhất định. Cho nên trong kinh điển, cổ đức cũng thường đem Như Lai thuyết pháp ví như tiếng hải triều. Đúng thời gian nó tự nhiên đến, hết thời gian đó nó tự rút xuống.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, chúng sanh có cảm ngài lập tức xuất hiện, nếu cảm không còn thì ngài không hiện. Quả đúng là đến không có đến, đi cũng không có đi, đến không có chỗ đến, đi không có chỗ đi, đây là gì? Đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận, đây là chân tướng sự thật. Chúng ta nói có đến có đi, vì chúng ta có quan niệm về thời gian, có quan niệm về không gian. Trên thực tế, trong Thiền định cả thời gian lẫn không gian đều không có. Nói với chúng ta rằng, thời gian và không gian không phải thật, là giả.

Thời gian và không gian là giả, các nhà khoa học đã chứng minh, rất nhiều năm trước họ đã biết điều này. Thời gian và không gian không phải thật, là từ trong phân biệt chấp trước của chúng ta sinh ra. Nếu chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, thời gian và không gian đều không còn. Chư vị nên biết, thời gian không còn thì cũng không có trước sau, không có xưa và nay, đều ngay tại đây. Nếu không có không gian, thì khoảng cách không có. Vì thế nó là giả, không phải thật.

Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ngay tại đây, nó không có khoảng cách. Không có khoảng cách, đó là gì? Như hiện nay chúng ta xem kênh truyền hình vậy, trong kênh truyền hình có khoảng cách chằng? Không có khoảng cách, bật nút kênh hiện ra. Đổi kênh khác, kênh này lập tức biến mất, kênh mới xuất hiện, đều ngay lúc này. Đổi kênh, giống như các nhà khoa học phát hiện khác tầng không gian. Khác tầng không gian theo lý mà nói, là vô lượng vô tận. Về sự, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói_ ông là người học khoa học, ông dạy về thiết bị truyền tin vô tuyến ở trường, dạy môn học này, vì thế các nhà khoa học hiểu. Ông nói ít nhất có chứng cứ, khoa học có chứng cứ chứng minh, ít nhất có 11 loại không gian khác nhau tồn tại. Đương nhiên trên lý mà nói chắc chắn không chỉ chừng đó, nó là vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Nếu buông bỏ hết tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, thời gian và không gian không còn. Toàn thể vũ trụ, từ xưa đến nay đều hiện ra trước mắt, ta thấy hết tất cả. Chân tướng chẳng khác nào một quả cầu, mạng lưới trên quả cầu rất dày đặc, ta hoàn toàn nhìn thấy, tất cả đều thông đạt, đây là cảnh giới của Phật.

“Lại có thể khai mở pháp tạng của Phật, cho nên gọi là Pháp Tạng”. Đây là có thể mở pháp tạng của Phật, nghĩa là có thể mở tự tánh của mình. Trong tự tánh chúng ta, có vô lượng trí tuệ, đức năng, tướng hảo, có thể hiện tiền bất cứ lúc nào. Cũng có năng lực giúp người khác khai phát tự tánh của họ, đây thuộc về dạy học.

Kinh nghiệm của ngài phong phú, bản thân đã chứng quả. Ngài là người từng trải, cho nên ngài giúp chúng ta không có chút sai sót nào. Ngài giúp chúng ta nhất định là đi theo con đường nhanh nhất. Chư Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta nhanh chóng thành tựu, giống như ngài vậy, không còn bất kỳ bệnh trạng gì. Trong mười pháp giới, đều mang bệnh trạng nghiêm trọng này, chúng ta được Phật giúp đỡ nhất định trị lành, nghĩa là như vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 163